TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HS – ST
Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Giàng A Tỉnh
2. ông Chang A Dì
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:* ông Lò Văn Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST – HS ngày 13/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Đèo Thị H**(tên gọi khác: Tòng Thị M) - Sinh năm 1950 tại huyện C, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện G, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Tòng Văn N (SN 1920 - đã chết) và con bà Đèo Thị C (SN 1922 – đã chết); Bị cáo có chồng là Đèo Văn L (SN 1947) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2018 đến ngày 16/10/2018; Bắt tạm giam: không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2018 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Đèo Văn T – Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện G, tỉnh Đ/có mặt tại phiên tòa.
- *Người làm chứng*: Đèo Văn V – Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện G, tỉnh Đ/có mặt tại phiên tòa.
- *Người phiên dịch:* Lò Thị T – SN 1980; Nơi cư trú: Đội P, xã B, huyện C, tỉnh Đ/có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/10/2018 khi biết con trai là Đèo Văn V chuẩn bị lên thị trấn T, huyện C để mua điện thoại, nên bị cáo đã đi nhờ xe mô tô cùng Đèo Văn V từ Bản N, xã T, huyện G lên thị trấn T, huyện C để tìm mua ma túy về sử dụng. Bị cáo nói với Đèo Văn V là bị cáo lên Tổ dân phố B, thị trấn T để thăm người thân. Khi đến ngã ba tổ dân phố B, thị trấn T bị cáo nói V dừng xe và đứng đó đợi bị cáo. Bị cáo một

mình đi bộ vào tổ dân phố B thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 35 tuổi bị cáo không biết tên, địa chỉ ở đâu, bị cáo hỏi và mua được của người phụ nữ này 01 gói nhỏ Heroine được gói ngoài bằng nilon màu xanh với giá 1.000.000đồng và 02 viên nén màu hồng với giá 50.000đồng/viên. Khi mua được Heroine và viên nén màu hồng bị cáo đã mở ra kiểm tra thấy bên trong gói có chứa 05 cục nhỏ chất bột màu trắng thể rắn và bị cáo gói lại như cũ, sau đó bị cáo bẻ lấy một nửa viên màu hồng ra và sử dụng bằng hình thức hít, nửa viên màu hồng còn lại chưa sử dụng hết bị cáo gói lại bằng miếng nilon màu hồng cất giấu vào trong chiếc túi vải màu hồng – đen – vàng đang đeo trước bụng, 01 viên nén màu hồng còn lại bị cáo gói lại bằng miếng nilon màu hồng thành 01 gói nhỏ riêng và gói gộp với gói Heroine thành 01 gói được gói ngoài bằng 03 lớp miếng nilon màu hồng dùng bật lửa hơ lửa hàn kín lại, rồi cất giấu trong chiếc ví vải màu hồng – đen – vàng đang đeo trước bụng và đi bộ xuống chỗ V đang đợi. Bị cáo cùng V đi xe mô tô ra chợ trung tâm thị trấn T để mua điện thoại, khi mua được điện thoại V điều khiển xe mô tô đèo bị cáo hướng đường về xã T, huyện G.

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày khi đến đoạn đường thuộc Đội S, xã B, huyện C bị tổ công tác Công an huyện C yêu cầu dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra đối với Đèo Văn V không phát hiện, thu giữ gì, kiểm tra đối với bị cáo phát hiện bị cáo đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy trong chiếc ví vải màu đen – hồng – vàng đang đeo trước bụng, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ chứa cục thể rắn màu hồng bên ngoài được gói ngoài bằng miếng nilon màu hồng nghi là Methamphetamine; 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu hồng bên trong có chứa 02 gói nhỏ, trong đó: 01 gói có chứa một viên nén màu hồng một mặt của viên nén có chữ WY được gói ngoài bằng miếng nilon màu hồng nghi là Methamphetamine, 01 gói có chứa 05 cục nhỏ chất bột màu trắng thể rắn được gói ngoài bằng miếng nilon màu xanh nghi là Heroine; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVERSX, biển kiểm soát 27B1 – 54981,màu sơn đen; số tiền 46.000đồng; 01 thẻ điều trị Methadone; 01 chiếc ví vải màu đen – hồng – vàng.

Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ dân tộc Thái đã bán Heroine và Methamphetamine cho bị cáo là ai, ở đâu.

Người có QLNVLQ Đèo Văn T là người đã cho Đèo Văn V mượn chiếc xe mô tô lên thị trấn T, nhưng không biết việc bị cáo Đèo Thị H có đi cùng Đèo Văn V để mua ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Người làm chứng Đèo Văn V là người đã chở bị cáo lên huyện C cùng, nhưng không biết mục đích bị cáo, cũng như không biết việc bị cáo mua và Tàng trữ trái phép chất ma túy trong người.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định xác định 05 cục chất bột màu trắng thể rắn thu giữ của Đèo Thị H có trọng lượng 1,6820gam, các cục viên nén màu hồng có trọng lượng 0,1375gam.

Tại bản kết luận giám định số: 16/GĐ – PC09 ngày 24/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Trọng lượng chất bột màu trắng thu giữ của Đèo Thị Hơi 1,6820gam, Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy: Loại Hêrôin;Trọng

lượng viên nén, chất bột màu hồng thu giữ của Đèo Thị H 0,1375gam, Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine. Loại Hê rôin và loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Cáo trạng số: 21/CT – VKSHTC ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Đèo Thị H về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra: Trả lại tài sản cho bị cáo 01 thẻ điều trị Methadone, số tiền 46.000đồng và trả cho Đèo Văn T 01 chiếc xe mô tô; Tịch thu và tiêu hủy: số ma túy còn lại loại Heroine 1,5121 gam và loại Methamphtamine 0,0528gam; 01 chiếc ví vải màu đen - hồng – vàng và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, sau khi nghe kiểm sát viên luận tội bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến việc bắt quả tang bị cáo, phù hợp với lời khai người làm chứng, cũng như phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận vào hồi 15giờ 30 phút, ngày 10/10/2018 do nghiện ma túy bị cáo đã đi nhờ xe mô tô cùng Đèo Văn V từ bản N, xã T, huyện G lên thị trấn T, huyện C để tìm mua ma túy, khi đến ngã ba tổ dân phố B, thị trấn T bị cáo một mình đi bộ vào tổ dân phố B tìm mua ma túy. Nên vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo đã mua được 05 cục Heroine và 02 viên ma túy loại Methamphetamine của một người phụ nữ dân tộc Thái không quen biết tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện C. Sau khi

mua được ma túy bị cáo mở ra kiểm tra và bẻ lấy một nửa viên Methamphetamine sử dụng ngay bằng hình thức hít, còn lại 05 cục Heroine, 01 viên Methamphetamine và nửa viên Methamphetamine còn lại chưa sử dụng hết bị cáo gói lại và cất giấu trong chiếc ví vải màu hồng – đen – vàng đang đeo trước bụng. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày khi đến đoạn đường thuộc Đội S, xã B, huyện C bị cơ quan điều tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Mục đích cất giấu Heroine và Methamphetamine của bị cáo là để sử dụng, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về trọng lượng 1,6820gam Heroine và 0,1375gam Methamphetamine, tổng trọng lượng 02 chất ma túy là 1,8195 gam, tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh để bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để ngăn ngừa tội phạm, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định người phụ nữ dân tộc Thái đã bán Heroine và Methamphetamine cho bị cáo là ai, nên HĐXX không có cơ sở xem xét, xử lý; Đối với Đèo Văn V và Đèo Văn T do không biết việc bị cáo mua và Tàng trữ ma túy nên không HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với các vật chứng: 01 thẻ điều trị Methadone, số tiền 46.000đồng và 01 chiếc xe mô tô, do không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại tài sản cho bị cáo và Đèo Văn T là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận.

Đối với 1,5121gam Heroine và 0,0582gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu vật gửi giám định là các chất thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối 01 chiếc ví vải màu đen – hồng – vàng là vật không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đèo Thị H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015, xử phạt bị cáo Đèo Thị H 01*(một)* năm 06(*sáu*) tháng tù. Nhưng khấu trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01*(một)* năm 05(*năm*) tháng 24 *(hai mươi bốn)* ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra: Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ điều trị Methadone và số tiền 46.000đồng; trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đèo Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVERSX, biển kiểm soát 27B1 – 5498 màu sơn đen.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại: 1,5121gam Heroine và 0,0582gam Methamphetamine đã được niêm phong trong phong bì thư do Công an huyện C phát hành.

+ 01 chiếc ví vải màu đen – hồng – vàng.

Số vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2018)

***nhận*:**
- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- CQĐT, bộ phận HSNV CA huyện;
- CQTHAHS CAH Tủa Chùa;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA; HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tòng Thị Lan